

Số: 15/2025/QĐST-KDTM

Quận H, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2025/TLST-KDTM ngày 20/5/2025 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V)**

Địa chỉ: Tòa nhà V Tower, số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** – Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý (*Theo văn bản Ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí Dũng*).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn H** – Cán bộ Xử lý nợ.

**\* Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C**

Địa chỉ: Số 297 đường H, phường H1, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Khổng Minh C** – Giám đốc.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Khổng Minh C**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh V.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C là ông Khổng Minh C xác nhận đến hết ngày 23/5/2025, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là:

**2.361.014.270 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm sáu mươi một triệu, không trăm mười bốn nghìn, hai trăm bảy mươi đồng).**

Số tiền cụ thể của từng Hợp đồng và các Khế ước nhận nợ như sau:

a. Đối với Hợp đồng cho vay số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022 và Khế ước nhận nợ số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022:

- Nợ gốc là: 560.400.000 đồng.
- Lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 223.179.162 đồng.
- Lãi chậm trả là: 26.665.406 đồng.

Tổng cộng: 810.244.568 đồng.

b. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 280921-5000216-01-SME ký ngày 29/9/2021 và Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-8 ký ngày 09/8/2022:

- Nợ gốc là: 300.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 163.906.878 đồng.
- Lãi chậm trả là: 20.634.750 đồng.

Tổng cộng: 484.541.628 đồng.

c. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 280921-5000216-01-SME ký ngày 29/9/2021 và Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-7 ký ngày 08/8/2022:

- Nợ gốc là: 49.719.903 đồng.
- Lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 34.571.042 đồng.
- Lãi chậm trả là: 5.113.092 đồng.

Tổng cộng: 89.404.037 đồng.

d. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 280921-5000216-01-SME ký ngày 29/9/2021 và Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-10 ký ngày 09/9/2022:

- Nợ gốc là: 600.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 334.444.258 đồng.
- Lãi chậm trả là: 42.380.719 đồng.

Tổng cộng: 976.824.037 đồng.

Kể từ ngày 24/5/2025, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay và các Khế ước nhận nợ cụ thể như sau: Hợp đồng cho vay số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022; Khế ước nhận nợ số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số 280921-5000216-01-SME ký ngày 29/9/2021; Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-8 ký ngày 09/8/2022; Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-7 ký ngày 08/8/2022; Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-10 ký ngày 09/9/2022 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C cam kết thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi ở trên và lãi phát sinh của các Hợp đồng và các Khế ước nhận nợ trên cho Ngân hàng TMCP V chậm nhất vào ngày 10/7/2025.

2.3. Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì:

a. Đối với Hợp đồng cho vay số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022 và Khế ước nhận nợ số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022:

- Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V theo cam kết trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi số tiền theo Hợp đồng cho vay hạn mức và Khế ước nhận nợ nêu trên, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD; Số loại: RANGER; Số khung: MNCUMFF40KW874538; Số máy: YM2QW874538; BKS: 29H-612.74 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 29 267508 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố H cấp ngày 02/6/2022 mang tên Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C.

- Nếu tài sản bảo đảm trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022 và Khế ước nhận nợ số 030622-3557421-01-SME ký ngày 08/6/2022 thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C để thu hồi nợ.

- Nếu tài sản của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì buộc ông Khổng Minh C có nghĩa vụ phải trả nợ thay cho Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản lãi phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ nêu trên.

b. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 280921-5000216-01-SME ký ngày 29/9/2021 và các Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-8 ký ngày 09/8/2022; Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-7 ký ngày 08/8/2022; Khế ước nhận nợ số 090922-5000216-ONL-10 ký ngày 09/9/2022:

- Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì buộc ông Khổng Minh C có nghĩa vụ phải trả nợ thay cho Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản lãi phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay và các Khế ước nhận nợ nêu trên.

- Trường hợp ông Khổng Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay và

các Khế ước nhận nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Khổng Minh C để thu hồi khoản nợ.

**3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật C tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **39.610.143 đồng** (Ba mươi chín triệu, sáu trăm mười nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng).

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **39.192.000 đồng** (Ba mươi chín triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0035086 ngày 20/5/2025 của Chi cục thi hành án quận H, TP. H

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lại**